

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NỀN NÔNG NGHIỆP TOÀN DIỆN

giá trị lý luận và thực tiễn

PGS, TS PHẠM NGỌC ANH*

PHAN BÁ LINH**



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hợp tác xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, năm 1954

Mục tiêu hàng đầu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. Muốn thực hiện được mục tiêu đó, trước hết, theo Người

phải không ngừng ra sức phát triển nền kinh tế quốc gia. Mà vấn đề cơ bản hàng đầu để phát triển, Hồ Chí Minh xác định đó chính là bắt đầu từ nông nghiệp. Trong một nước có nền kinh tế nông nghiệp như Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định nông nghiệp có vai trò cực kỳ quan trọng: Nông nghiệp là gốc, là chính, là quan trọng nhất, là nhân tố đầu tiên, là cội nguồn giải quyết mọi vấn đề xã hội.

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

** Học viên cao học Viện Hồ Chí Minh

Người khẳng định: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn.

Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”¹.

Từ đó, Người xác định việc tập trung cho phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và yêu cầu các ngành như công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giao thông, kiến trúc, văn hóa, giáo dục, y tế... “phải lấy phục vụ nông nghiệp làm trung tâm”.

Nhưng để nông nghiệp thực sự đóng vai trò là *gốc*, là *chính*, rõ ràng nó không thể tồn tại trong một nền kinh tế thuần nông, sản xuất nhỏ, manh mún, lạc hậu. Theo Hồ Chí Minh, nền nông nghiệp đó phải phát triển trong một nền kinh tế bền vững, hiện đại, có khoa học – kỹ thuật tiên tiến với sự phong phú về ngành nghề, đa dạng hóa về sản phẩm... Đó phải là một *nền nông nghiệp phát triển toàn diện*.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nền nông nghiệp phát triển toàn diện không chỉ lấy “sản xuất thóc là chính”, mà đồng thời “phải rất coi trọng hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi, thả cá và nghề phụ”². Người nói: “Trung ương thường nói nông nghiệp phải toàn diện. Mình không những cốt gạo, ngô, khoai, sắn, bông mà còn cốt các thứ khác nữa. Cho nên phải toàn diện”³.

Hồ Chí Minh chưa từng viết một tác phẩm lý luận riêng nào về phát triển nông

nghiệp toàn diện, nhưng qua các bài nói, bài viết và cả trong chỉ đạo thực tiễn, Người đã hình thành nên một hệ thống các quan điểm về xây dựng và phát triển nền nông nghiệp toàn diện. *Đây thực sự là những cống hiến xuất sắc của Hồ Chí Minh cả trên phương diện lý luận và thực tiễn* đối với quá trình phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam.

Hồ Chí Minh cho rằng, một nền nông nghiệp toàn diện, *trước hết, phải là một nền nông nghiệp có ngành trồng trọt phát triển*. Trong đó, “*trồng trọt phải chú ý toàn diện*”⁴. Vì “nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực”⁵, cho nên, trước hết phải chú trọng đến trồng *lúa*, “sản xuất thóc là chính”; sau đến, là các loại *cây hoa màu* như *ngô, khoai, sắn* là nguồn lương thực bổ sung cho cây lúa và là nguồn thức ăn chủ yếu cho chăn nuôi. Trong trồng trọt, phải bao gồm cả trồng *cây công nghiệp*, vì: “Cây công nghiệp không đạt được kế hoạch thì ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp”⁶. Người nhắc nhiều đến trồng *cây bông* để lấy nguyên liệu làm sợi dệt vải; đến trồng *cây cà phê, cây lạc, cây vừng*, là những “thứ hàng xuất khẩu rất tốt để đổi lấy máy móc”⁷; và *cây chè, trồng dâu nuôi tằm, trồng mía*,... là những cây có thể tận dụng đất đai và cho hiệu quả kinh tế cao. Trong trồng trọt, Hồ Chí Minh còn rất chú trọng trồng *cây ăn quả* là loài cây rất phù hợp với điều kiện tự nhiên của nước ta. Đặc biệt coi trọng trồng *cây lấy gỗ*, coi đây là loại cây chiến lược lâu dài, không chỉ có giá trị về kinh tế mà còn có ý nghĩa xã hội rất lớn. Người chỉ rõ: “Mỗi tét trồng được 15 triệu

cây. Từ năm 1960 đến năm 1965... chúng ta sẽ có 90 triệu cây, vừa cây ăn quả, cây có hoa, vừa cây làm cột nhà. Và trong mười năm, nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn”⁸. Nhấn mạnh đến hiệu quả của việc trồng cây, Hồ Chí Minh cho rằng: “Đã trồng cây thì phải chăm bón... Năm nào cũng trồng, nhưng trồng cây nào phải tốt cây ấy”. Nếu trồng mà để cây chết nhiều thì trồng cũng “vô ích”. Người là tấm gương đi đầu cho phong trào trồng cây ở Việt Nam. Người không chỉ quan tâm, nhắc nhở mọi tầng lớp nhân dân trồng cây, mà chính Người, đã phát động tết trồng cây và viết nhiều bài báo tuyên truyền các phong trào này.

Thứ hai, theo Hồ Chí Minh, nền nông nghiệp toàn diện phải có ngành chăn nuôi phát triển. Người cho rằng: “Phải phát triển mạnh chăn nuôi để đảm bảo có thêm thịt ăn, thêm sức kéo, thêm phân bón”⁹. Trong chăn nuôi, Người chú trọng và khuyến khích chăn nuôi trâu, bò, lợn, vì “trâu, bò, lợn là nguồn lợi lớn, lại là nguồn phân bón cho ruộng nương”. Ngoài ra, Người cũng nhắc nhở “cần mở rộng hơn nữa việc chăn nuôi dê, thỏ, gà, vịt...”¹⁰.

Vì coi trọng và khuyến khích chăn nuôi, Người đã phê bình việc lạm sát trâu bò, vừa làm giảm sức kéo, vừa lãng phí, lại gây ra tệ nạn ăn uống lu bù. Người nhắc nhở: “Các nơi phải nắm vững khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã, tránh trình trạng ăn uống lãng phí như một số hợp tác xã lập xong đã mổ bò, giết lợn liên hoan”¹¹.

Thứ ba, nông nghiệp toàn diện, theo Hồ Chí Minh, phải phát triển lâm nghiệp. Người khẳng định rừng của ta là “rừng vàng”, “cây và rừng là nguồn lợi lớn”, do vậy, Người luôn nhắc nhở đồng bào, đặc biệt là bà con nông dân: “Phải chú ý bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng”, “chớ lãng phí vàng, mà phải bảo vệ vàng của chúng ta”¹². Cùng với trồng rừng, bảo vệ rừng, theo Hồ Chí Minh “Phải đẩy mạnh... nghề rừng”, phải khai thác lâm, thổ sản và những nguồn lợi kinh tế từ rừng. Đó là việc làm cần thiết, vừa mang lại lợi ích kinh tế lớn vừa làm cho rừng phát triển được. Trong *Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ miền núi*, ngày 1-9-1962, nói với đồng bào tỉnh Tuyên Quang, Người chỉ ra: “Về khai thác lâm thổ sản: Đó là một nguồn lợi cho đồng bào tỉnh ta, nó gần bằng 1 phần 3 giá trị của lương thực”.

Tuy vậy, Hồ Chí Minh cũng đã đồng thời nhắc nhở và sớm cảnh báo những hậu quả từ việc khai thác rừng không đúng cách hoặc lợi dụng việc khai thác để phá rừng. Theo chúng tôi, đó chính là những vấn đề lớn, có tính chất toàn cầu hiện nay mà Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra, đặc biệt là về mối quan hệ giữa trồng cây, gây rừng với môi trường sinh thái. Người từng nói: “Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm”, phá rừng nhiều “sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”. Do đó, “Nghề rừng phải có kế hoạch chu đáo, phải chấm dứt tình trạng khai thác bừa bãi”¹³.

Thứ tư, nông nghiệp toàn diện, còn phải phát triển ngành thủy sản và các ngành

kinh tế gắn liền với biển. Người dặn dò: Phải “đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, trên châu .v.v...”¹⁴, là những nghề gắn với kinh tế biển mà nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển.

Hồ Chí Minh đã sớm có ý tưởng kết hợp trồng lúa và nuôi cá trong các ao hồ, trên sông và cả trên ruộng theo phương thức kết hợp để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Khi đi thăm nhân dân các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, Người đều nhắc cùng với trồng lúa, hoa màu, chăn nuôi, cần phải thả cá. Người chỉ rõ: “Cần đẩy mạnh thả cá để cung cấp thêm thực phẩm bổ sung cho thịt, cải thiện đời sống nhân dân. Nuôi cá cũng dễ. Có nước và có công thì cá phát triển”¹⁵.

Thứ năm, khi nói đến nông nghiệp toàn diện, ngoài nông, lâm, ngư nghiệp, Hồ Chí Minh cũng nói đến *nghề phụ gia đình ở nông thôn*.

Nắm rõ đặc điểm và tình hình thực tế lao động ở nông thôn nước ta, đặc biệt là tình trạng lao động dư thừa, nhàn rỗi trong những ngày nông nhàn, Hồ Chí Minh đã chủ trương chuyển số lao động đó sang làm *nghề phụ* để tăng thêm thu nhập. Vì vậy, Người đã quan tâm, nhắc nhở đồng bào phải biết khai thác mảnh vườn, mở mang nghề phụ. Người nói: “*Miếng vườn* của mỗi gia đình xã viên và các loại *nghề phụ* là nguồn lợi để tăng thu nhập”¹⁶. Phải “*phát triển thích đáng nghề phụ của gia đình xã viên*”. Người lưu ý các địa phương cần chú ý “*tổ chức kinh doanh nghề phụ*” trong các

hợp tác xã nông nghiệp *như nuôi cá, dệt vải, làm gạch, lấy gỗ, củi...* để tăng thu nhập cho các xã viên. Tránh tình trạng ở một số nơi bỏ mất nghề phụ. Đồng thời, “*phải bố trí thế nào vừa phát triển được nghề phụ, vừa không để nghề phụ lấn át nông nghiệp*”. Người nhấn mạnh: “*Cần chú ý cả hai mặt nghề nông và nghề phụ, nhưng nghề nông vẫn là chính*”¹⁷.

Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc chỉ ra tính toàn diện của nền nông nghiệp như thế nào, không chỉ dừng lại ở quy mô, ở số lượng của sự phát triển, mà Người còn thường xuyên nhắc nhở cán bộ và nhân dân chú ý đến năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Người nói: “*chúng ta phải phấn đấu cho nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc*”. Nhưng muốn mạnh mẽ và vững chắc, theo Hồ Chí Minh, nền kinh tế đó “*không phải theo lối manh mún, tư cấp tư túc mà trên cơ sở có quy hoạch của một nền kinh tế hàng hóa phát triển theo quy mô phù hợp với đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa*”¹⁸. Người nhiều lần nói đến “*thâm canh*”, đến “*khoanh vùng*” và phân vùng nông nghiệp theo lối chuyên môn hóa, chuẩn bị đưa máy móc vào đồng ruộng. Về thăm xã Đại Nghĩa (Hà Đông), Người nói: “*Trong kế hoạch 5 năm còn nói đến việc bắt đầu khoanh vùng nông nghiệp. Như nơi nào sản xuất lúa nhiều và tốt thì nơi đó sẽ thành vùng sản xuất lúa là chính, nơi nào sản xuất chè nhiều và tốt thì nơi đó sẽ thành vùng sản xuất chè là chính, v.v.. Làm như vậy thì sẽ sử dụng một cách hợp*

lý và có lợi nhất của cải giàu có của đất nước ta và sức lao động dồi dào của nhân dân ta. Làm như vậy thì sau này dùng máy móc cũng dễ và tiện”¹⁹.

Đồng thời, để nền nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, theo Hồ Chí Minh, phải đảm bảo các điều kiện cơ bản đó là: Phải động viên khuyến khích nông dân hăng hái “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”; công nghiệp phải giúp đỡ nông nghiệp, vì “công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển”; “phải mạnh dạn tiến vào khoa học, kỹ thuật nông nghiệp”, trong đó chú trọng đến các khâu nước, phân, cần, giống, cải tiến nông cụ... Để thực hiện tốt các điều kiện đó, về mặt tổ chức, cần phải tiến hành “tổ đổi công, tiến lên hợp tác xã”. Hợp tác xã sẽ giúp “cải thiện đời sống nông dân, làm cho nông dân được no ấm, mạnh khỏe, được học tập, làm cho dân giàu, nước mạnh. Dân có giàu thì nước mới mạnh”²⁰. Trong quá trình xây dựng hợp tác xã, về phương châm phải tiến hành từ từ, thiết thực và phải từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn; đặc biệt về nguyên tắc phải làm cho mọi người tự nguyện tham gia, phải bàn bạc dân chủ, và phải tính toán công bằng, hợp lý. Hợp tác xã, theo Hồ Chí Minh, là con đường để phát triển nông nghiệp tốt nhất... Những điều kiện mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra, thực sự là những chỉ dẫn hết sức quan trọng, thể hiện sự tâm huyết và quyết tâm của Người để đưa nền nông nghiệp Việt Nam lên trình

độ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cũng như vì mục tiêu cao cả mà suốt đời Người phấn đấu, hy sinh.

Trong tư duy Hồ Chí Minh, nền nông nghiệp toàn diện với cơ cấu kinh tế nội bộ ngành hợp lý, cân đối, hài hòa, bổ sung cho nhau là cơ sở quan trọng để bản thân nền nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, hiệu quả và bền vững.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển nền nông nghiệp toàn diện đã được Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng vận dụng và phát triển, để xây dựng thành đường lối phát triển kinh tế nói chung, đường lối phát triển nông nghiệp nói riêng qua các giai đoạn lịch sử, nhất là trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Kinh nghiệm thực tiễn phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong những giai đoạn vừa qua đã đồng thời cho thấy: Khi nào trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong cách làm, chúng ta quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp nói chung, quan điểm về nền nông nghiệp toàn diện nói riêng thì khi đó nền kinh tế nước ta phát triển ổn định; còn khi nào chúng ta xa rời tư tưởng của Người và áp dụng rập khuôn, giáo điều những mô hình khác thì nền kinh tế rơi vào tình trạng khó khăn, trì trệ, thậm chí thụt lùi. Đặc biệt, khi nền kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng, cũng chính những tư tưởng của Hồ Chí Minh đã gợi mở, chỉ dẫn cho Đảng ta con đường đổi mới, sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và tiếp tục lãnh đạo sự

ng nghiệp cách mạng Việt Nam tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, trên tinh thần *đổi mới*, với thái độ *nhìn thẳng vào sự thật*, Đảng ta chỉ rõ: “Nông nghiệp chưa thật sự được coi là mặt trận hàng đầu, không được đảm bảo những điều kiện cần thiết để phát triển”²¹. Và, do “yêu cầu cấp bách về lương thực, thực phẩm, về nguyên liệu sản xuất hàng tiêu dùng, về hàng xuất khẩu” đã “quyết định vị trí hàng đầu của nông nghiệp”. Đại hội đồng thời đã xác định: “Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, trước mắt là trong kế hoạch 5 năm 1986 – 1990, phải thật sự tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu *về lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu*”²². Rõ ràng, trong ba chương trình mục tiêu này, thì sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu trong thực hiện chương trình lương thực – thực phẩm và tạo ra một phần lớn kim ngạch xuất khẩu. Vì vậy, để hoàn thành được vai trò quan trọng đó, tất yếu phải xây dựng một nền nông nghiệp phát triển và toàn diện với sự phong phú về ngành nghề và đa dạng trong sản phẩm.

Sau Đại hội lần thứ VI của Đảng, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về *Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp*. Quá trình thực hiện Nghị quyết 10 đã tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển toàn diện hơn, đưa nền nông nghiệp Việt Nam sang trang sử mới. Từ chỗ thiếu ăn triền miên,

đến năm 1988 vẫn còn phải nhập khẩu hơn 450.000 tấn gạo, nhưng năm 1989, Việt Nam vừa bảo đảm nhu cầu lương thực trong nước, có dự trữ, vừa xuất khẩu được 1,4 triệu tấn gạo.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, được thông qua tại Đại hội lần thứ VII của Đảng, xuất phát từ đặc điểm của đất nước và vai trò của nông nghiệp, Đảng ta đã khẳng định: “Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội”²³. Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng đã chủ trương: Từ nay đến cuối thập kỷ, phải rất quan tâm đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu... Như vậy, đến nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VII của Đảng, tính toàn diện của nền kinh tế nông nghiệp và vai trò của nó đã được Đảng ta khẳng định: Phát triển nông nghiệp toàn diện bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp, trong đó, nông, lâm, ngư nghiệp cũng phải toàn diện, đồng thời phải gắn với tính toàn diện của ngành nghề kinh tế ở nông thôn. Đó là cơ sở cho công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu phát triển.

Quan điểm trên đây của Đảng ta chính là sự vận dụng và phát triển sáng tạo những quan điểm đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển nền nông nghiệp toàn diện, trong thời kỳ lịch sử mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tính đúng đắn của chính sách phát triển nông nghiệp của Đại hội VII đã được Đảng ta tiếp tục kế thừa, bổ sung và phát triển thêm ở các Đại hội VIII, Đại hội IX và Đại hội X cũng như ở nhiều chỉ thị, nghị quyết hội nghị Trung ương trong các nhiệm kỳ của Đảng.

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, trên lĩnh vực nông nghiệp, mặc dù còn những hạn chế, yếu kém, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp nước ta đã đạt được thành tựu khá toàn diện và to lớn, Nghị quyết số 26 - NQ/TW, ngày 5-8-2008, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ghi rõ: “Nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá cao theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia; một số mặt hàng xuất khẩu chiếm vị thế cao trên thị trường thế giới...”²⁴. Đây là cơ sở, là nền tảng vững chắc để chúng ta tin tưởng vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra: “Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài”²⁵.

Thực tiễn và những thành tựu của gần 25 năm đổi mới nói chung, trên lĩnh vực nông nghiệp nói riêng, đã chứng minh sức sống của quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nền nông nghiệp toàn diện cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, vai trò của một nền nông nghiệp phát triển toàn diện vẫn không thể thiếu vắng. Chính vì vậy, Đảng ta đã luôn đặt nông nghiệp (cùng với nông dân và nông thôn) ở vị trí chiến lược quan trọng: Là cơ sở và lực lượng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 2009, T. 4, tr. 215

2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 19. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, T. 10, tr. 397, 445, 478, 14, 320, 478, 406, 406, 321, 610, 354, 407, 352, 407-408

8, 11, 17, 20. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, T. 9, tr. 558, 456, 538, 537

18. Nguyễn Khánh Bật (Chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nông dân, NXB Nông nghiệp, H, 2001, tr. 164

21, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, ST, H, 1987, tr. 21, 47

23. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, ST, H, 1991, tr. 63

24, 25. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Khóa X, CTQG, H, 2008, tr. 121, 125 - 126.